

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

Yêu cầu kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1 Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên gói thầu số 30: Mua giấy, bì
- Loại gói thầu: Mua sắm hàng hóa
- Bên mời thầu: M 951-Ban cơ yếu Chính phủ
- Địa điểm thực hiện gói thầu: Xuân Hòa – Phú Thọ
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh; lựa chọn nhà thầu trong nước.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Trong nước; 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.
- Thời gian lựa chọn nhà thầu: Quý III/2025.
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1 Yêu cầu kỹ thuật chung

Hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật chung sau đây:

TT	Nội dung yêu cầu	Tài liệu yêu cầu
1	Hàng hóa mới nguyên 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được sản xuất từ năm 2025 đến thời điểm giao hàng.	Cam kết của Nhà thầu
2	- Cam kết cung cấp đầy đủ các loại tài liệu khi hai bên thương thảo hợp đồng để chứng minh khả năng cung cấp hàng hóa: + Bản gốc hoặc bản sao Chứng nhận xuất xứ (C/O), chứng nhận chất lượng (C/Q) hoặc văn bản xác nhận/cam kết chất lượng hàng hóa hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương của nhà sản xuất hoặc đại diện được ủy quyền của nhà sản xuất tại Việt Nam phát hành (đối với hàng hóa nhập khẩu) + Bản gốc hoặc bản sao giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa hoặc các tài	Cam kết của Nhà thầu

	liệu có giá trị tương đương do nhà sản xuất hoặc đại diện được ủy quyền của nhà sản xuất phát hành (đối với hàng hóa sản xuất trong nước)	
3	Cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý.	Cam kết của Nhà thầu
4	Cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc có ảnh hưởng tác động đến môi trường và có đề xuất biện pháp giải quyết phù hợp.	Cam kết của Nhà thầu
5	Tất cả hàng hóa được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và thời gian bảo hành (tính từ ngày nghiệm thu, bàn giao) đáp ứng tối thiểu theo yêu cầu của E-HSMT.	Cam kết của Nhà thầu
6	Hàng hóa được đóng gói, vận chuyển, bàn giao, bảo hành, bảo trì tại địa điểm thực hiện	Cam kết của Nhà thầu
7	Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch thuật sang tiếng Việt để phục vụ đối chiếu, đánh giá E-HSDT.	Cam kết của Nhà thầu

1.2.2 Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa.

Hạng mục số	Tên hàng hóa hoặc dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Giấy offset 60gsm	Định lượng 60gms ($\pm 4\%$); Độ dày 78(± 4) μ m, theo tiêu chuẩn ISO 534 ; độ sáng ISO2470 (92 $\pm 1\%$), độ mờ đục $\geq 86\%$, các đặc tính kỹ thuật khác theo tiêu chuẩn ngành in; quy cách đóng gói Ram = 500 tờ, nguyên ram nhập khẩu Giấy IK indo hoặc tương đương
2	Giấy offset 80 gsm	--Định lượng 80gsm ($\pm 4\%$); Độ dày 104(± 4) μ m) theo tiêu chuẩn ISO 534 ; độ sáng ISO2470 (92 $\pm 1\%$), độ mờ đục $\geq 90\%$, các đặc tính kỹ thuật khác theo tiêu chuẩn ngành in; quy cách đóng gói Ram = 500 tờ, nguyên ram nhập khẩu Giấy IK indo hoặc tương đương
3	Giấy Coucher 150 gsm	-Giấy Coucher bóng 2 mặt; -Định lượng 150($\pm 4\%$)g/m2 theo tiêu chuẩn ISO 536; -Độ dày 135(± 5) μ m, theo tiêu chuẩn ISO 534 ; -Độ sáng (91 $\pm 2\%$), theo tiêu chuẩn ISO-2470, -Độ mờ đục(95 $\pm 2\%$), theo tiêu chuẩn ISO-2471; Các đặc tính kỹ thuật khác theo tiêu chuẩn ngành in; quy

		cách đóng gói Ram = 250tờ, nguyên ram nhập khẩu Giấy Morin - hoặc tương đương
4	Giấy Coucher 180 gsm	Giấy Coucher bóng 2 mặt;-Định lượng 180(±4%)g/m ² theo tiêu chuẩn ISO 536 ;-Độ dày 135(±3)µm, theo tiêu chuẩn ISO 534 ;-Độ sáng (91±2%), theo tiêu chuẩn ISO-2470,-Độ mờ đục(95±2%), theo tiêu chuẩn ISO-2471. Các đặc tính kỹ thuật khác theo tiêu chuẩn ngành in; quy cách đóng gói Ram = 250 tờ, nguyên ram nhập khẩu Giấy Morin - hoặc tương đương
5	Giấy Coucher 200 gsm	-Giấy Coucher bóng 2 mặt; -Định lượng 200(±4%)g/m ² theo tiêu chuẩn ISO 536 ;-Độ dày 170(±3)µm, theo tiêu chuẩn ISO 534 ;-Độ sáng (91±2%), theo tiêu chuẩn ISO-2470,-Độ mờ đục(95±2%), theo tiêu chuẩn ISO-2471. Các đặc tính kỹ thuật khác theo tiêu chuẩn ngành in; quy cách đóng gói Ram = 250 tờ, nguyên ram nhập khẩu Giấy Morin - hoặc tương đương
6	Bìa màu 150 gsm (ngoại)	-Giấy bìa màu (xanh; hồng) Định lượng 150gms (±4%); Độ dày 195(±5)µm, theo tiêu chuẩn ISO 534 ; độ sáng ISO2470 (92±1%), độ mờ đục ≥ 90%, các đặc tính kỹ thuật khác theo tiêu chuẩn ngành in; quy cách đóng gói Ram = 250tờ, nguyên ram nhập khẩu - Thái Lan hoặc tương đương
10	Giấy Ivory 350 gsm	- Giấy Ivory định lượng 350 gsm; một mặt được tráng phủ bóng mịn, mặt còn lại trắng ngà; giấy được làm từ 100% bột giấy nguyên bản có độ dày 0,55 mm; các đặc tính kỹ thuật khác theo tiêu chuẩn ngành in, quy cách đóng gói Ram = 100tờ; nguyên ram nhập khẩu

3. Các yêu cầu khác

3.1 Chỉ tiêu ngoại quan

- Không có vân mây khi soi ra ánh sáng
- Màu sắc đồng đều
- Không nhăn, phồng, thũng, gấp, rách
- Không bị bóc xơ sợi trên bề mặt khi in
- Không có mấu nổi.
- Mép giấy và hai bên mặt cắt hai bên phải thẳng, phẳng, không bị lao xòm.

3.2 Hàng hóa cung cấp phải đáp ứng các yêu cầu sau (có tài liệu chứng minh) :

- Giấy không có tính xít, được sản xuất 100% từ bột gỗ.
- Hàng hóa được sản xuất theo quy trình đạt chuẩn quốc tế ISO 9001 về hệ thống quản lý chất lượng; ISO 14001 về hệ thống quản lý môi trường; ISO 9706 về độ bền của giấy.

3.3 Yêu cầu đóng gói:

- Giấy, bìa được đóng gói kín bằng lớp giấy bao gói có tráng nilong chống thấm nước.
- Ram giấy xếp chồng theo kiện bọc giấy Nilong, chiều cao không quá 15 Ram.
- Trên mỗi Ram giấy có tem nhãn thể hiện: hãng giấy, kích thước, cân nặng.
- Tem nhãn trên mỗi kiện giấy thể hiện: lô số, tên công ty nhập, ngày tháng đặt hàng, chủng loại, kích thước, trọng lượng giấy, hãng giấy, tên cảng nhập.

4. Bản vẽ

Không có

5. Kiểm tra và thử nghiệm

Hàng hóa khi được bàn giao tại kho của M951, sẽ được tiến hành kiểm tra các thông số kỹ thuật như:

+ Kiểm tra chứng từ nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu, chứng nhận xuất xứ CO và chất lượng CQ.

+ Kiểm tra các thông số kỹ thuật theo E-HSMT sẽ được thử nghiệm tại kho để đánh giá chất lượng của hàng hóa bàn giao. Cân định lượng, kiểm tra độ trắng, độ dày và các thông số khác, đồng thời sẽ được in thử trên máy in offset, máy in KTS để đánh giá chất lượng của hàng hóa bàn giao theo đúng yêu cầu tại Mục 2 – Yêu cầu về kỹ thuật.

+ Kiểm tra thực tế tính đồng bộ của hàng hóa được cung cấp.

+ Kiểm tra việc đóng gói đảm bảo công tác bảo quản theo yêu cầu/.

6. Danh mục, kích thước các chủng loại giấy dự kiến năm 2025.

STT	Danh mục hàng hóa	Khối lượng mời thầu (Kg)	Dự kiến Kích thước (cm) từng chủng loại
-----	-------------------	--------------------------	---

1	Giấy offset 60gsm	700	- KT: 57 x 85 = 300 kg - KT: 65 x 91 = 300 kg - KT: 85 x 86 = 100 kg
2	Giấy offset 80 gsm	22.000	- KT: 62 x 86 = 18.000 kg - KT 61 x 85 = 1.000 kg - KT: 65 x 87 = 1.000 kg - KT: 59 x 79 = 1.000 kg - KT: 57 x 73 = 1.000 kg
3	Giấy Couche 150 gsm	2.000	- KT: 76 x 109 = 700 kg - KT: 79 x 109 = 500 kg - KT: 55 x 80 = 800 kg
4	Giấy Couche 180 gsm	600	- KT: 65 x 87 = 500 kg - KT: 65 x 81 = 100 kg
5	Giấy Couche 200 gsm	2.200	- KT: 65 x 87 = 1.200 kg - KT: 62 x 86 = 1.000 kg
6	Bìa màu 150 gsm (ngoại)	100	KT: 57 x 85 = 100 kg
7	Giấy Ivory 350 gsm	2.800	- KT: 62 x 86 = 1.500 kg - KT: 57 x 73 = 1.300 kg

Kích thước cụ thể được thống nhất khi hai bên ký hợp đồng./.

21